

**BÁO CÁO**  
**Kết quả tự kiểm tra việc chấp hành pháp luật**  
**về giáo dục nghề nghiệp năm 2024**

Căn cứ Công văn số 1631/TCGDNN-PCTT ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc tự thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 2188/SLĐTBOXH-LĐVL&GDNN ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc tự kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Kế hoạch số 18/KH-CĐSL ngày 19/01/2024 của trường Cao đẳng Sơn La về Hoàn thiện các quy định về pháp luật giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Kế hoạch số 164/KH-CĐSL ngày 28/6/2024 của trường Cao đẳng Sơn La về Kế hoạch năm học 2024-2025.

Trường Cao đẳng Sơn La báo cáo Kết quả tự kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục nghề nghiệp năm 2024, cụ thể như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Trường Cao đẳng Sơn La

2. Địa chỉ: Tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Số tài khoản: 3714.0.1008199

Mở tại kho bạc nhà nước tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Long

Chức vụ: Hiệu trưởng

2.1. Trụ sở chính: Tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Điện thoại: 0212.3874.298; Fax: 022.3874.191;

Email: cdsonla@cdsonla.edu.vn

Website: <http://cdsonla.edu.vn/>

2.2. Địa điểm đào tạo

a) Trụ sở

Địa chỉ: Tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Điện thoại: 0212.3874.298; Fax: 022.3874.191;

Email: cdsonla@cdsonla.edu.vn

b) Cơ sở 2

Địa chỉ: Khu đô thị mới Chiềng Ngần - Xã Chiềng Ngần - Thành phố Sơn La - Sơn La

Điện thoại: ; Fax: ; Email: ...

c) Khu Lâm viên

Địa chỉ: Đường 6 Cũ, Chiềng Mung, Mai Sơn, Sơn La

Điện thoại: ; Fax: ; Email: ...

2.3. Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Công lập

3. Quyết định thành lập: Trường Sư phạm Dân tộc cấp I tỉnh Sơn La, thành lập ngày 15/10/1963.

4. Quyết định đổi tên:

- Tháng 9/1970: Trường Sư phạm cấp I tỉnh Sơn La.

- 12/2000: Trường Cao đẳng Sư phạm Sơn La, Quyết định số 5521/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 13/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc nâng cấp Trường Trung học Sư phạm Sơn La thành Trường Cao đẳng Sư phạm Sơn La.

- Tháng 11/2008: Trường Cao đẳng Sơn La, Quyết định số 7599/QĐ-BGDĐT ngày 12/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Sơn La thành Trường Cao đẳng Sơn La.

5. Tổng số cán bộ, nhà giáo, người lao động: 297 người. Trong đó:

- Nhà giáo: 264 người (nhà giáo cơ hữu: 264 người; nhà giáo thỉnh giảng: 0 người).

- Cán bộ quản lý: 68 người.

- Viên chức, người lao động khác: 38 người.

6. Cơ cấu, tổ chức bộ máy, gồm:

a) Hội đồng trường: 15 thành viên.

b) Ban Giám hiệu, gồm: 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng.

c) Các hội đồng tư vấn, gồm: Hội đồng Khoa học và Đào tạo; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Ban ISO.

d) Hiệu trưởng:

- Họ và tên: Nguyễn Đức Long.

- Ngày, tháng, năm sinh: 10/6/1971.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.

- Nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp:

+ Đã qua lớp bồi dưỡng: ; Quyết định số 207/QĐ-TCGDNN ngày 28/4/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

+ Chưa qua lớp bồi dưỡng:

Lý do: ...

đ) Số phòng, gồm: 06 phòng.

e) Số khoa, tổ bộ môn, gồm: 10 khoa.

f) Số trung tâm, gồm: 03 Trung tâm.

g) Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, gồm: Không

7. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 91/2023/GCNDKHHĐ-TCGDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số...

a) Tổng số **68** ngành, nghề đào tạo. Trong đó:

- Trình độ cao đẳng: **17** ngành, nghề, gồm: Văn thư hành chính; Công tác xã hội; Hành chính văn phòng; Pháp luật về quản lý hành chính công; Kế toán doanh nghiệp; Khoa học thư viện; Quản lý văn hóa; Hướng dẫn du lịch; Quản trị khách sạn; Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Bảo vệ môi trường đô thị; Chăn nuôi - Thú y; Lâm sinh; Quản lý đất đai; Lâm nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng;

- Trình độ trung cấp: **31** ngành, nghề, gồm: Văn thư hành chính; Công tác xã hội; Hành chính văn phòng; Pháp luật về quản lý hành chính công; Nghiệp vụ bán hàng; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán hành chính sự nghiệp; Thư viện thiết bị trường học; Hướng dẫn du lịch; Quản trị Khách sạn; Tin học ứng dụng; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Điện – Nước; Bảo vệ môi trường đô thị; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Chăn nuôi - Thú y; Lâm sinh; Quản lý đất đai; Trồng trọt; Trồng cây ăn quả; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Thanh nhạc (2 năm, 4 năm); Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (2 năm, 4 năm, 6 năm); Organ (2 năm, 4 năm, 6 năm); Hội họa (2 năm, 4 năm); Biên đạo múa (2 năm, 3 năm); Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc (2 năm, 4 năm, 6 năm); Pháp luật; Dịch vụ pháp lý; Quản lý văn hóa (2 năm, 3 năm).

- Trình độ sơ cấp: **15** nghề, gồm: Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp; Vận hành nhà máy thủy điện; Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và sơ chế cà phê; Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và tiêu thụ cây có múi; Kỹ thuật trồng cây chanh leo (chanh dây); Kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc cây tẻch; Kỹ thuật trồng, bảo quản và sơ chế xoài, nhãn; Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản bơ; Trồng và chăm sóc một số loài cây dưới tán rừng; Trồng rau an toàn; Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò; Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho lợn; Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho gà; Nuôi cá lồng bè nước ngọt; Nuôi ong mật.

b) Địa điểm đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp, gồm:

- Trụ sở chính:  Số 310 đường Lê Duẩn, tổ 2, Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, Sơn La

- Số địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính: 13, gồm: Khu đô thị mới Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Bản Sáu Củ, Chiềng Mung, Mai Sơn, Sơn La; Trung tâm giáo dục thường xuyên các huyện: Mường La; Mai Sơn; Thuận Châu, Sông Mã; Bắc Yên; Phù Yên; Mộc Châu, Yên Châu, Quỳnh Nhai; Vân Hồ, Sốp Cộp.

8. Địa điểm đào tạo chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

a) Có: ;

- Số địa điểm đào tạo..., gồm:...

- Đã lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động GDNN:

- Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động GDNN: . Lý do: ...

b) Không có:

## **II. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

### **1. Hội đồng trường**

a) Đã thành lập: ; Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc thành lập Hội đồng trường Trường Cao đẳng Sơn La nhiệm kỳ 2019 - 2024; Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường Cao đẳng Sơn La nhiệm kỳ 2019 - 2024.

b) Chưa thành lập: . Lý do...

### **2. Quy chế tổ chức, hoạt động**

a) Đã ban hành: ; Quyết định số 972/QĐ-CĐSL ngày 10/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sơn La.

b) Chưa ban hành: . Lý do:

### **3. Về công tác tuyển sinh**

#### **3.1. Việc lập và triển khai kế hoạch tuyển sinh**

- Có xây dựng:  Kế hoạch số 23/KH-CĐSL ngày 23/01/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về Kế hoạch Công tác tuyển sinh năm 2024.

- Không xây dựng: . Lý do: ...

#### **3.2. Về đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh**

- Có đăng ký: . Quyết định số 168/QĐ-CĐSL ngày 27/02/2024 của trường Cao đẳng Sơn La Phê duyệt danh mục ngành, nghề và chỉ tiêu tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2024.

- Không đăng ký: . Lý do: ...

### **3.3. Thành lập hội đồng tuyển sinh**

- Có thành lập . Quyết định số 155/QĐ-CĐSL ngày 26/02/2024, số 697/QĐ-CĐSL ngày 12/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc kiện toàn Hội đồng Tuyển sinh.

- Không thành lập . Lý do: ...

### **3.4. Thông báo tuyển sinh**

- Có ban hành:  Văn bản số.

+ Thông báo số 30/TB-CĐSL ngày 24/01/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về Thông báo tuyển sinh trình độ Cao đẳng, trung cấp và hệ 9+ tại Trường Cao đẳng Sơn La năm 2024;

+ Thông báo số 60/TB-CĐSL ngày 01/3/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về Thông báo tuyển sinh trình độ Cao đẳng, trung cấp và hệ 9+ tại Trường Cao đẳng Sơn La năm 2024;

+ Thông báo số 67/TB-CĐSL ngày 08/3/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về Thông báo về việc mở các lớp Liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng năm 2024;

+ Thông báo số 88/TB-CĐSL ngày 01/4/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về Thông báo tuyển sinh trình độ trung cấp các ngành, nghề Nghệ thuật năm 2024;

+ Thông báo số 259/TB-HĐTS ngày 22/7/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về Thông báo Thời hạn tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trình độ Cao đẳng, trung cấp khối Giáo dục nghề nghiệp và hệ 9+ (đợt 2) và trình độ Cao đẳng hệ chính quy ngành Giáo dục Mầm non năm 2024;

+ Thông báo số 289/TB-CĐSL ngày 13/8/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về Thông báo tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La năm 2024;

+ Thông báo số 312/TB-CĐSL ngày 29/8/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về Thông báo tuyển sinh trình độ trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La năm 2024;

+ Thông báo 337/TB-CĐSL ngày 16/9/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về Thông báo tuyển sinh trình độ trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La năm 2024.

- Không ban hành . Lý do: ...

### **3.5. Phê duyệt kết quả tuyển sinh**

- Có phê duyệt  Văn bản số:

+ Quyết định số 182/QĐ-HĐTS ngày 01/03/2024 của Hội đồng tuyển sinh về việc xác định điểm trúng tuyển và công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển trình độ trung cấp đợt 1 năm 2024;

+ Quyết định số 703/QĐ-HĐTS ngày 13/8/2024 của Hội đồng tuyển sinh về việc xác định điểm trúng tuyển và công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển trình độ trung cấp năm 2024 - Đợt 2 (Xét tuyển trình độ Cao đẳng đợt 1, Trung cấp đợt 2 năm 2024);

+ Quyết định số 765/QĐ-HĐTS ngày 29/8/2024 của Hội đồng tuyển sinh về việc xác định điểm trúng tuyển và công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển trình độ cao đẳng (đợt 2), trình độ Trung cấp (đợt 3) năm 2024;

+ Quyết định số 766/QĐ-HĐTS ngày 29/8/2024 của Hội đồng tuyển sinh về việc xác định điểm trúng tuyển và công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2024;

+ Quyết định số 849/QĐ-HĐTS ngày 16/9/2024 của Hội đồng tuyển sinh về việc xác định điểm trúng tuyển và công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển trình độ Cao đẳng đợt 3, trình độ Trung cấp đợt 4, năm 2024;

+ Quyết định số 914/QĐ-CĐSL ngày 01/10/2024 của Hội đồng tuyển sinh về việc xác định điểm trúng tuyển và công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển trình độ Cao đẳng đợt 4, trình độ Trung cấp đợt 5, năm 2024;

+ Quyết định số 955/QĐ-CĐSL ngày 08/10/2024 của Hội đồng tuyển sinh về việc xác định điểm trúng tuyển và công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển trình độ Trung cấp đợt 5 năm 2024.

- Không phê duyệt: . Lý do: ...

### ***3.6. Về hồ sơ tuyển sinh của người học trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp***

- Có đủ hồ sơ của người học:

- Không đủ hồ sơ của người học . Lý do: ...

### ***3.7. Kết quả tuyển sinh***

a) Kết quả tuyển sinh so với quy mô tuyển sinh/năm được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Tổng số chỉ tiêu tuyển sinh: **1.515** thí sinh; quyết định trúng tuyển: **1.369** thí sinh, trúng tuyển nhập học là **1.239** thí sinh, đạt 81,78%. Trong đó:

+ Trình độ cao đẳng: Đã ra quyết định trúng tuyển 212 thí sinh, có 161 thí sinh nhập học (Cao đẳng nghề 107 thí sinh, cao đẳng mầm non 54 thí sinh) đạt 107,33%.

+ Trình độ trung cấp: Đã ra quyết định trúng tuyển 1.157 thí sinh, có 1.078 thí sinh đã nhập học đạt 78,97%.

Tổng hợp chung kết quả tuyển sinh trúng tuyển là **1.369** thí sinh, trúng tuyển nhập học là **1.239** thí sinh, đạt 81,78%

### ***3.8. Ngành, nghề tuyển sinh***

a) Tuyển sinh đúng ngành, nghề được cấp:

- b) Tuyển sinh không đúng ngành, nghề được cấp:
- + Số ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng: 6 ngành, nghề.
- + Số ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp 23 ngành, nghề.
- + Số nghề đào tạo trình độ sơ cấp: 0 nghề.
- + Đã lập hồ sơ đăng ký bổ sung HĐGDNN: ; Văn bản số
- + Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung HĐGDNN: . Lý do: ...

### **3.9. Về đối tượng tuyển sinh học trình độ trung cấp**

- a) Tốt nghiệp trung học cơ sở: 1.125/1.157 người học trình độ trung cấp (chiếm 97,24%).
- b). Chưa tốt nghiệp trung học cơ sở: 14/1.157 người học trình độ trung cấp (chiếm 1,2%)
- c) Tốt nghiệp trung học phổ thông: 18/1.125 người học trình độ trung cấp (chiếm 1,6%).

## **4. Công tác đào tạo**

### **4.1. Quy mô đào tạo**

Tổng số **4205** người học (tuyển mới trong kỳ báo cáo: **1796** người học; số người học trước kỳ báo cáo chuyển sang: **2409** người học). Trong đó, trình độ cao đẳng: **403** sinh viên; trình độ trung cấp: **3375** học sinh; trình độ sơ cấp: 0 học sinh, đào tạo dưới 03 tháng: **427** học viên).

### **4.2. Địa điểm đào tạo**

- a) Đào tạo đúng địa điểm đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp:
- Trình độ cao đẳng: Số lớp: 17 lớp; số người học: 403 người.
- Trình độ trung cấp: Số lớp: 161 lớp; số người học: 3375 người.
- Trình độ sơ cấp: Số lớp: ... lớp; số người học: ... người.
- b) Đào tạo ngoài địa điểm đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp: .
- Trình độ đào tạo:
  - + Trình độ cao đẳng: Số lớp: ... lớp; số người học: ... người.
  - + Trình độ trung cấp: Số lớp: ... lớp; số người học: ... người.
  - + Trình độ sơ cấp: Số lớp: .... lớp; số người học: ... người.
- Đã lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp:
- Văn bản số ...
- Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

Lý do: ...

#### **4.3. Quy mô lớp học lý thuyết trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp**

##### a) Lớp học lý thuyết

- Số lớp học lý thuyết có từ 36 người trở lên: 0/178 lớp (trình độ cao đẳng: 0/17 lớp, trình độ trung cấp: 0/161 lớp, trình độ sơ cấp: 0/0 lớp).

- Số lớp học lý thuyết có từ 35 người học trở xuống (trình độ cao đẳng: 17/17 lớp, trình độ trung cấp: 161/161 lớp, trình độ sơ cấp: 0/0 lớp).

##### b) Lớp học thực hành

- Số lớp học thực hành có từ 19 người trở lên: 0/205 lớp (trình độ cao đẳng: 0/22 lớp trình độ trung cấp: 0/183 lớp, trình độ sơ cấp: 0/0 lớp).

- Số lớp học thực hành có từ 18 người học trở xuống (trình độ cao đẳng: 22/22 lớp, trình độ trung cấp: 183/183 lớp, trình độ sơ cấp: 0/0 lớp).

#### **4.4. Về đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp**

##### a) Đào tạo liên thông từ trình độ sơ cấp lên trình độ trung cấp

- Ngành, nghề đào tạo, gồm:...

- Hình thức đào tạo

+ Chính quy: ; số lớp: ... /... ; số người học: ... người.

+ Vừa làm vừa học ; số lớp: ... /... ; số người học: ... người.

- Địa điểm đào tạo

+ Trụ sở chính:

+ Địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính được cấp GCNĐKHD:

+ Đào tạo ngoài địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính chưa được cấp GCNĐKHD:

+ Đã lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

Văn bản số ...

+ Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

Lý do: ...

- Báo cáo việc tổ chức đào tạo liên thông với:.....

+ Đã báo cáo: ; Văn bản số ...

+ Chưa báo cáo: . Lý do: ...

- Về chương trình đào tạo liên thông

+ Đã ban hành: ; Quyết định số ...



- + Chưa ban hành: . Lý do: ...
- Về ban hành quy định về đào tạo liên thông
- + Đã ban hành: ; Quyết định số ...
- + Chưa ban hành: . Lý do: ...
- b) Đào tạo liên thông trung cấp để được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai
  - Ngành, nghề đào tạo, gồm:...
  - Hình thức đào tạo
  - + Chính quy: ; số lớp: .../...; số người học: ... người.
  - + Vừa làm vừa học ; số lớp: ... /... ; số người học: ... người.
  - Địa điểm đào tạo
  - + Trụ sở chính:
  - + Địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính được cấp GCNĐKHD:
  - + Đào tạo ngoài địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính chưa được cấp GCNĐKHD:
  - + Đã lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp:
  - Văn bản số ...
  - + Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp:
  - Lý do: ...
  - Báo cáo việc tổ chức đào tạo liên thông với ....
    - + Đã báo cáo: ; Văn bản số ...
    - + Chưa báo cáo: . Lý do: ...
  - Về chương trình đào tạo liên thông
  - + Đã ban hành: ; Quyết định số ...
  - + Chưa ban hành: . Lý do: ...
  - Về ban hành quy định về đào tạo liên thông
  - + Đã ban hành: ; Quyết định số ...
  - + Chưa ban hành: . Lý do: ...
- c) Đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng
  - Ngành, nghề đào tạo, gồm:...
  - Hình thức đào tạo
  - + Chính quy: ; số lớp: .../...; số người học: ... người.

- + Vừa làm vừa học ; số lớp: .../... ; số người học: ... người.
- Địa điểm đào tạo
- + Trụ sở chính:
- + Địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính được cấp GCNĐKHD:
- + Đào tạo ngoài địa điểm đào tạo chưa được cấp GCNĐKHD:
- + Đã lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp:
- Văn bản số ...
- + Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp:
- Lý do: ...
- Báo cáo việc tổ chức đào tạo liên thông với ....
- + Đã báo cáo: ; Văn bản số ...
- + Chưa báo cáo: . Lý do: ...
- Về chương trình đào tạo liên thông
- + Đã ban hành: ; Quyết định số ...
- + Chưa ban hành: . Lý do: ...
- Về ban hành quy định về đào tạo liên thông
- + Đã ban hành: ; Quyết định số ...
- + Chưa ban hành: . Lý do: ...
- d) Đào tạo liên thông để được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai
- Ngành, nghề đào tạo, gồm:...
- Hình thức đào tạo
- + Chính quy: ; số lớp: .../... ; số người học: ... người.
- + Vừa làm vừa học ; số lớp: .../... ; số người học: ... người.
- Địa điểm đào tạo
- + Trụ sở chính:
- + Địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính được cấp GCNĐKHD:
- + Đào tạo ngoài địa điểm đào tạo ngoài trụ sở chính chưa được cấp GCNĐKHD:
- + Đã lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp:
- Văn bản số ...
- + Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

Lý do: ...

- Báo cáo việc tổ chức đào tạo liên thông với ....

+ Đã báo cáo: ; Văn bản số ...

+ Chưa báo cáo: . Lý do: ...

- Về chương trình đào tạo liên thông

+ Đã ban hành: ; Quyết định số ...

+ Chưa ban hành: . Lý do: ...

- Về ban hành quy định về đào tạo liên thông

+ Đã ban hành: ; Quyết định số ...

+ Chưa ban hành: . Lý do: ...

#### **4.5. Về liên kết đào tạo/đặt địa điểm đào tạo**

a) Hợp đồng liên kết đào tạo/đặt địa điểm đào tạo từ số 03.2024/CĐSL đến số 11.2024/CĐSL ký với 11 Trung tâm GDTX các huyện: Bắc Yên; Sông Mã; Mộc Châu; Yên Châu; Mường La; Phù Yên; Mai Sơn; Quỳnh Nhai; Sốp Cộp; Thuận Châu; Vân Hồ.

b) Số địa điểm liên kết đào tạo/đặt địa điểm đào tạo: 11 địa điểm.

c) Số ngành, nghề đào tạo **31** ngành, nghề, gồm: Văn thư hành chính; Công tác xã hội; Hành chính văn phòng; Pháp luật về quản lý hành chính công; Nghiệp vụ bán hàng; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán hành chính sự nghiệp; Thư viện thiết bị trường học; Hướng dẫn du lịch; Quản trị Khách sạn; Tin học ứng dụng; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Điện – Nước; Bảo vệ môi trường đô thị; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Chăn nuôi - Thú y; Lâm sinh; Quản lý đất đai; Trồng trọt; Trồng cây ăn quả; Khuyến nông lâm; Quản lý tài nguyên rừng; Thanh nhạc (2 năm, 4 năm); Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (2 năm, 4 năm, 6 năm); Organ (2 năm, 4 năm, 6 năm); Hội họa (2 năm, 4 năm); Biên đạo múa (2 năm, 3 năm); Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc (2 năm, 4 năm, 6 năm); Pháp luật; Dịch vụ pháp lý; Quản lý văn hóa (2 năm, 3 năm).

d) Hình thức đào tạo

- Chính quy: ; số lớp: 97/161 lớp; Số người học: 2125 người.

- Vừa làm vừa học  ; số lớp: .../... ; Số người học: ... người.

c) Địa điểm đào tạo

- Trụ sở chính:

- Cơ sở/phân hiệu/địa điểm đào tạo:  Số 310 đường Lê Duẩn, tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, Sơn La.

- Tại cơ sở phối hợp liên kết đào tạo/đặt địa điểm đào tạo:

+ Tiểu khu Phiêng Ban 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La

- + Tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
- + Xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
- + Tiểu khu 4, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La
- + Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, Tỉnh Sơn La
- + Bản Úm, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La
- + Tiểu khu 13, Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
- + Bản Phiêng Nèn, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La
- + Bản Sốp Cộp, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La
- + Xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La
- + Bản Xi Măng, xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La
- + Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN:  Số 91/2023/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 10/11/2023.
- + Chưa lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

Lý do: ...

#### **4.6. Số người học thôi học, bỏ học**

Tổng số: 334 người, trong đó:

- Trình độ cao đẳng: 30 người (chiếm 8.98 %).
- Trình độ trung cấp: 304 người (chiếm 91.02 %).
- Trình độ sơ cấp: ... người (chiếm ... %).
- Đào tạo dưới 03 tháng:... (chiếm ... %).

#### **4.7. Kết quả kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp cho người học**

Tổng số 1365 người học. Trong đó:

- Trình độ cao đẳng: 66 sinh viên.
- Trình độ trung cấp: 872 học sinh.
- Trình độ sơ cấp: 0 học sinh.
- Đào tạo dưới 03 tháng: 427 học viên.

**4.8. Việc tổ chức đào tạo các ngành, nghề thuộc khối ngành sức khỏe theo quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (nếu có)**

a) Hợp đồng nguyên tắc đào tạo thực hành với các cơ sở y tế

- Đã ký:
- Số cơ sở ký hợp đồng ..., gồm: ...

- Chưa ký: . Lý do: ...

b) Chương trình đào tạo thực hành

- Đã ban hành: ; Quyết định số ... - Chưa ban hành: . Lý do: ...

c) Kế hoạch đào tạo thực hành

- Đã ban hành , gồm: ...

- Chưa ban hành . Lý do: ...

d) Hợp đồng với cơ sở khám chữa bệnh thực hiện 50% thời lượng chương trình thực hành

- Đã ký với ... cơ sở thực hành, gồm: ...

- Chưa ký với cơ sở đào tạo thực hành nào: . Lý do: ...

## **5. Công tác quản lý và cấp Văn bằng, Chứng chỉ sơ cấp, Chứng chỉ đào tạo**

### ***5.1. Về in ấn, phê duyệt, báo cáo mẫu phôi văn bằng tốt nghiệp với cơ quan có thẩm quyền***

- Đã in ấn mẫu phôi văn bằng tốt nghiệp:

- Chưa in ấn mẫu phôi văn bằng tốt nghiệp:

- Đã phê duyệt mẫu phôi văn bằng tốt nghiệp:

- Chưa phê duyệt mẫu phôi văn bằng tốt nghiệp:

- Đã báo cáo mẫu phôi với cơ quan có thẩm quyền:  Quyết định số 104/QĐ-CĐSL ngày 17/02/2022 của Trường Cao đẳng Sơn La

- Chưa báo cáo với cơ quan nào...

Lý do: ...

b) Về chứng chỉ sơ cấp

- Đã in ấn:

- Chưa in ấn:

- Đã báo cáo/đề nghị Sở LĐTBXH xác nhận mẫu phôi:

+ Có xác nhận mẫu phôi của Sở LĐTBXH:

+ Chưa có xác nhận mẫu phôi của Sở LĐTBXH:

- Chưa báo cáo/đề nghị Sở LĐTBXH xác nhận mẫu phôi:

Lý do: ...

### ***5.2. Số văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp đã cấp cho người học***

Tổng số: 1111 người, trong đó:

- Trình độ cao đẳng: 66 người.
- Trình độ trung cấp: 872 người.
- Trình độ sơ cấp: 0 người.
- Đào tạo dưới 03 tháng: 173 người.

## **6. Đội ngũ nhà giáo**

### **6.1. Số lượng, chất lượng đội ngũ nhà giáo**

Về số lượng

Tổng số nhà giáo: 182 người. Trong đó, nhà giáo cơ hữu: 182 người; cán bộ quản lý kiêm nhiệm giảng dạy: 42 người; nhà giáo thỉnh giảng: 0 người.

b) Về chất lượng:

- + Đạt chuẩn về trình độ chuyên môn: 182/182 người (tỷ lệ 100%).
- + Không đạt chuẩn về trình độ chuyên môn: 0/182 người (tỷ lệ 0%).
- + Đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm: 182/182 người (tỷ lệ 100%).
- + Không đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm: 0/182 người (tỷ lệ 0%).
- + Đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ: 182/182 người (tỷ lệ 100%).
- + Không đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ: 0/182 người (tỷ lệ 0%).
- + Đạt chuẩn về trình độ tin học: 182/182 người (tỷ lệ 100%).
- + Không đạt chuẩn về trình độ tin học: 0/182 người (tỷ lệ 0%).
- + Đạt chuẩn về kỹ năng nghề: 31/182 người (tỷ lệ 17.03 %).
- + Không đạt chuẩn về kỹ năng nghề: 151/182 người (tỷ lệ 82.97 %).

### **6.2. Tỷ lệ học sinh, sinh viên giáo viên, giảng viên**

- Số ngành, nghề bảo đảm tỷ lệ 25 học sinh, sinh viên trên 01 giáo viên, giảng viên: 27/27 ngành, nghề. (Cao đẳng nghề: 04; Trung cấp nghề: 23)

- Số ngành, nghề vượt tỷ lệ 25 học sinh, sinh viên trên 01 giáo viên, giảng viên: 0/27 ngành, nghề.

### **6.3. Việc đánh giá, xếp loại nhà giáo**

a) Giảng dạy trình độ sơ cấp: Không có

- Số nhà giáo đạt chuẩn: .../...người (chiếm ... %). Trong đó:

- + Loại C: .../...người (chiếm ... %)
- + Loại B: .../... người (chiếm. %)
- + Loại A: .../... người (chiếm ...%)

- Số nhà giáo không đạt chuẩn: .../...người (chiếm... %).

b) Giảng dạy lý thuyết, thực hành trình độ trung cấp, cao đẳng:

Tổng số: 181 người (03 người không đánh giá do 01 nghỉ không hưởng lương; 02 mới tuyển dụng). Còn 178 nhà giáo thực hiện đánh giá, xếp loại.

- Số nhà giáo đạt chuẩn: 178 người (chiếm 100%). Trong đó:

+ Loại C: 29/178 người (chiếm 16.3%).

+ Loại B: 149/178 người (chiếm 83.7%).

+ Loại A: 0/178 người (chiếm 0%).

Số nhà giáo không đạt chuẩn: 0/178 người (chiếm 0%).

c) Giảng dạy tích hợp trình độ trung cấp, cao đẳng: Không có

- Số nhà giáo đạt chuẩn: ./...người (chiếm . %). Trong đó:

+ Loại C: .../...người (chiếm ...%)..

+ Loại B: .../...người (chiếm ... %).

+ Loại A: .../... người (chiếm ... %).

- Số nhà giáo không đạt chuẩn: .../...người (chiếm ... %).

#### ***6.4. Việc xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, trình độ tin học, trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho đội ngũ nhà giáo của Nhà trường***

a) Đã xây dựng: ; Kế hoạch số 52/KH-CĐSL ngày 27/02/2024 của trường Cao đẳng Sơn La về đào tạo, bồi dưỡng viên chức trường Cao đẳng Sơn La năm 2024.

b) Chưa xây dựng: . Lý do: ...

### **7. Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo**

#### ***7.1. Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp***

a) Thành lập Ban chủ nhiệm/tổ biên soạn

- Đã thành lập: ; Văn bản số Quyết định số 494/QĐ-CĐSL ngày 31/5/2024 Thành lập Ban chủ nhiệm chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo trình độ trung cấp nhóm ngành, nghề Nghệ thuật và Pháp luật năm 2024;

Quyết định số 680/QĐ-CĐSL ngày 7/8/2024 về việc Thành lập Ban chủ nhiệm Xây dựng chương trình đào tạo thường xuyên; Ban chủ nhiệm chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo trình độ trung cấp ngành, nghề Quản lý văn hóa năm 2024 ; Quyết định số 718/QĐ-CĐSL ngày 16/8/2024 Thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đào tạo Ngành, nghề Thanh nhạc, trình độ Cao đẳng năm 2024.

- Không thành lập: . Lý do: ...

b) Thành lập Hội đồng thẩm định

- Đã thành lập: ; Quyết định số 726/QĐ-CĐSL ngày 16/8/2024 của trường Cao đẳng Sơn La Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung ngành, nghề Thanh nhạc ( hệ 02 năm, 04 năm); Ngành, nghề Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc ( hệ 02 năm, 04 năm, 06 năm); Ngành, nghề Biểu diễn nhạc cụ truyền thống ( hệ 02 năm, 04 năm, 06 năm); Ngành, nghề Hội họa ( hệ 02 năm, 04 năm), Trình độ Trung cấp; Quyết định số 728/QĐ-CĐSL ngày 19/8/2024 của trường Cao đẳng Sơn La Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung ngành, nghề Pháp luật và Dịch vụ pháp lý, Trình độ Trung cấp; Quyết định số 730/QĐ-CĐSL ngày 20/8/2024 của trường Cao đẳng Sơn La Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung ngành, nghề Organ (02 năm, 04 năm, 06 năm), Trình độ Trung cấp.

- Không thành lập: . Lý do:

c) Ban hành chương trình đào tạo

- Đã ban hành: ; Quyết định số 769/QĐ-CĐSL ngày 30/8/2024 của trường Cao đẳng Sơn La V/v ban hành Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp; chương trình đào tạo (sửa đổi, cập nhật, bổ sung) trình độ trung cấp ngành, nghề Quản lý văn hóa; nhóm ngành, nghề Nghệ thuật và Pháp luật năm 2024.

- Số chương trình đào tạo đã ban hành: ... chương trình.

+ Trình độ cao đẳng: ... chương trình.

+ Trình độ trung cấp: 16 chương trình.

- Không ban hành: . Lý do: 01 chương trình cao đẳng thanh nhạc chưa đến thời điểm nghiệm thu.

## ***7.2. Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp***

a) Tự xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo

- Thành lập Ban chủ nhiệm/tổ biên soạn

+ Đã thành lập: ; Văn bản số ...

+ Không thành lập: . Lý do: ...

- Thành lập Hội đồng thẩm định

+ Đã thành lập: ; Văn bản số ...

+ Không thành lập: ; Lý do: ...

- Ban hành chương trình đào tạo

+ Đã ban hành: ; Văn bản số ...

+ Số chương trình đào tạo đã ban hành: ... chương trình.

- Không ban hành: . Lý do: ...

b) Sử dụng chương trình đào tạo do cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác ban hành



- Thành lập Hội đồng thẩm định
- + Đã thành lập: ; Văn bản số ...
- + Không thành lập: . Lý do: ...
- Ban hành quyết định áp dụng chương trình đào tạo
- + Đã ban hành: ; Quyết định số ... + Không ban hành: . Lý do: ...

### **7.3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy đào tạo dưới 03 tháng**

#### **a) Tự xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình**

- Thành lập Hội đồng thẩm định
- + Đã thành lập: ; Văn bản số Quyết định số 1118/QĐ-CĐSL ngày 1/11/2024 về việc Thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình, giáo trình/tài liệu đào tạo nghề thường xuyên năm 2024.

- + Không thành lập: . Lý do: ...
- Ban hành chương trình đào tạo
- + Đã ban hành: ;
- + Số chương trình đào tạo đã ban hành: ... chương trình.
- Không ban hành: . Lý do: ...

#### **b) Sử dụng, lựa chọn chương trình đào tạo do cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác ban hành**

- Thành lập Hội đồng thẩm định
- + Đã thành lập: ; Văn bản số ...
- + Không thành lập: . Lý do: ...
- Ban hành quyết định áp dụng chương trình đào tạo
- + Đã ban hành: ; Quyết định số ... + Không ban hành: . Lý do: ...

### **7.4. Xây dựng giáo trình đào tạo**

#### **7.4.1. Tự xây dựng giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp**

- Thành lập Hội đồng thẩm định
- + Đã thành lập: ; Văn bản số ...
- + Không thành lập: . Lý do: ...
- Ban hành giáo trình đào tạo
- + Đã ban hành: ; Quyết định số ...
- + Số giáo trình đào tạo đã ban hành: ... giáo trình.
- + Không ban hành: . Lý do: ...

7.4.2. Sử dụng, lựa chọn giáo trình đào tạo do cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác ban hành

- Thành lập Hội đồng thẩm định
- + Đã thành lập: ; Văn bản số ...
- + Không thành lập: . Lý do: ...
- Ban hành quyết định áp dụng giáo trình đào tạo
- + Đã ban hành: ; Quyết định số ...
- + Không ban hành: . Lý do: ...
- Số giáo trình đào tạo đã áp dụng: ... giáo trình.

7.4.3. Giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp

a) Tự xây dựng giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp

- Thành lập Tổ biên soạn
- + Đã thành lập: ; Quyết định số ... + Không thành lập: . Lý do: ...
- Thành lập Hội đồng thẩm định
- + Đã thành lập: ; Quyết định số ... + Không thành lập: . Lý do: ...
- Ban hành giáo trình đào tạo
- + Đã ban hành: ; Quyết định số ... - Không ban hành: . Lý do: ...
- + Số giáo trình đào tạo đã ban hành: ... giáo trình.

b) Sử dụng, lựa chọn giáo trình đào tạo do cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác ban hành

- Thành lập Hội đồng thẩm định
- + Đã thành lập: ; Quyết định số ...
- + Không thành lập: . Lý do: ...
- Ban hành quyết định áp dụng giáo trình đào tạo
- + Đã ban hành: ; Quyết định số ...
- + Số giáo trình đào tạo đã áp dụng: ... giáo trình.
- Không ban hành: . Lý do: ...

7.4.4. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy dưới 03 tháng

- Ban hành quyết định áp dụng chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy
- + Đã ban hành: ; Quyết định số 769/QĐ-CĐSL ngày 30/8/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La V/v ban hành Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp; chương trình

đào tạo (sửa đổi, cập nhật, bổ sung) trình độ trung cấp ngành, nghề Quản lý văn hóa; nhóm ngành, nghề Nghệ thuật và Pháp luật năm 2024.

+ Số chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy đã áp dụng, gồm: 19 chương trình, 19 giáo trình ban hành kèm chương trình.

- Không ban hành: . Lý do: ...

## **8. Công tác giáo vụ**

### ***8.1. Việc quản lý, sử dụng hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp***

a) Về sử dụng biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

- Sử dụng đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 18/18 loại.
- Sử dụng không đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 0/18 loại.
- Không sử dụng biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 0/18 loại.

b) Về ghi chép biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

- Ghi chép đủ thông tin biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 18/18 loại.
- Ghi chép không đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 0/18 loại.
- Không ghi chép thông tin biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 0/18 loại.

c) Lưu trữ biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

- Lưu trữ bản giấy in:
- Lưu trữ bằng phần mềm, điện tử:
- Kết hợp cả hai hình thức trên:

### ***8.2. Việc quản lý, sử dụng hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo trình độ sơ cấp***

a) Về sử dụng biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo:

- Sử dụng đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 9/9 loại.
- Sử dụng không đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 0/9 loại.
- Không sử dụng biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 0/9 loại.

b) Về ghi chép biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

- Ghi chép đủ thông tin biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 9/9 loại.
- Ghi chép không đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 0/9 loại.
- Không ghi chép thông tin biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 0/9 loại.

c) Lưu trữ biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

- Lưu trữ bản giấy in:
- Lưu trữ bằng phần mềm, điện tử:

- Kết hợp cả hai hình thức trên:

### **8.3. Việc quản lý, sử dụng hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo dưới 03 tháng**

a) Về sử dụng biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

- Sử dụng đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 9/9 loại.

- Sử dụng không đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 0/9 loại.

- Không sử dụng biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 0/9 loại.

b) Về ghi chép biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

- Ghi chép đủ thông tin biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 9/9 loại.

- Ghi chép không đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 0/9 loại.

- Không ghi chép thông tin biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo: 0/9 loại.

c) Lưu trữ biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

- Lưu trữ bản giấy in:

- Lưu trữ bằng phần mềm, điện tử:

- Kết hợp cả hai hình thức trên:

## **9. Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo**

### **9.1. Cơ sở vật chất chung**

a) Tổng diện tích đất tối thiểu toàn trường: **341.147,5 m<sup>2</sup>**.

- Khu vực đô thị: (Trụ sở chính)

+ Bảo đảm diện tích đất tối thiểu theo quy định:  Diện tích: **92.037,5m<sup>2</sup>**.

+ Không bảo đảm diện tích đất tối thiểu theo quy định: , thiếu ...m<sup>2</sup>.

- Khu vực ngoài đô thị: (Khu Lâm Viên)

+ Bảo đảm diện tích đất tối thiểu theo quy định : Diện tích: **249.110 m<sup>2</sup>**.

+ Không bảo đảm diện tích đất tối thiểu theo quy định: , thiếu ...m<sup>2</sup>.

b) Khu hiệu bộ và khu hành chính: 4.039m<sup>2</sup>. Số người làm việc (Ban giám hiệu, cán bộ quản lý các phòng, khoa) 51 người, diện tích bình quân: 84,1 m<sup>2</sup>/người

c) Phòng học lý thuyết; phòng, xưởng thực hành, thực tập: 51.534 m<sup>2</sup>.

- Bảo đảm diện tích tối thiểu (5,5 m<sup>2</sup>/chỗ học) theo quy định:

- Không bảo đảm diện tích tối thiểu theo quy định trên:

d) Thư viện:

- Có thư viện:  . Diện tích: 1.895m<sup>2</sup>.

- Không có:

đ) Khu giáo dục thể chất:

- Có:  Diện tích: 15.720m<sup>2</sup>

- Không có:

e) Ký túc xá học sinh, sinh viên:

- Có:  . Diện tích 12.601 m<sup>2</sup>. Quy mô 605 học sinh, sinh viên.

- Không có:

g) Phòng y tế:

- Có:  . Diện tích 100m<sup>2</sup>, số cán bộ y tế: 3 người.

- Không có:

h) Các công trình dịch vụ khác: Có 4 công trình dịch vụ khác (Nhà ăn, nhà để xe, nhà khách, câu lạc bộ thanh thiếu niên), tổng diện tích 3.331 m<sup>2</sup>

## **9.2. Về thiết bị, dụng cụ đào tạo**

a) Số ngành, nghề có đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo: Gồm 19 ngành, nghề.

- Ngành công nghệ thông tin, trình độ cao đẳng.

- Ngành tin học ứng dụng, trình độ Trung cấp

- Ngành công tác xã hội, trình độ Cao đẳng, trình độ Trung cấp

- Ngành hành chính văn phòng, trình độ Trung cấp

- Ngành văn thư hành chính, trình độ Trung cấp

- Ngành pháp Luật về hành chính công, trình độ Trung cấp

- Ngành Quản trị văn phòng, trình độ Trung Trung cấp

- Ngành pháp luật, trình độ Trung cấp

- Ngành Dịch vụ pháp lý, Trình độ trung cấp

- Ngành Lâm sinh, trình độ Trung cấp

- Ngành Hướng dẫn du lịch, Trình độ Cao đẳng, trình độ Trung cấp.

- Ngành chăn nuôi thú y, Trình độ Cao Đẳng, trình độ trung cấp

- Ngành Nghiệp vụ bán hàng, Trình độ Trung cấp

- Ngàn kế toán doanh nghiệp, trình độ, Cao Đẳng, trình độ Trung cấp

- Ngành Kế toán Hành chính sự nghiệp, trình độ Trung cấp

- Ngành Trồng trọt bảo vệ thực vật, trình độ Trung

- Ngành Quản trị khách sạn, trình độ Cao đẳng, trình độ Trung cấp

- Ngành Quản lý đất đai, trình độ Trung cấp

- Ngành Quản lý văn hóa, Trình độ Trung cấp
- b) Số ngành, nghề không đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo: 08 ngành, nghề
- Tên ngành, nghề, trình độ đào tạo:
  - + Ngành Điện – nước, Trình độ Trung cấp
  - + Ngành bảo vệ môi trường đô thị, trình độ Trung cấp
  - + Ngành, nghề CNKT điện, điện tử, trình độ Cao Đẳng, Trình độ Trung Cấp
  - + Ngành nghệ thuật múa dân gian dân tộc, biên đạo múa, Trình độ Trung cấp (Đã có Quyết định mua sắm theo chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024)
  - + Ngành biểu diễn nhạc cụ truyền thống, trình độ Trung cấp (Đã có Quyết định mua sắm theo chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024)
  - + Ngành nhạc cụ Organ, Trình độ Trung cấp (Đã có Quyết định mua sắm theo chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024)
  - + Ngành thanh nhạc, trình độ Trung cấp (Đã có Quyết định mua sắm theo chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024)
  - + Ngành hội họa, trình độ trung cấp (Đã có Quyết định mua sắm theo chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024)
- Giải pháp khắc phục:
  - + Tiếp tục tập trung các nguồn kinh phí được cấp theo ngân sách của tỉnh, của trung ương, các chương trình, dự án đầu tư để bổ sung thiết bị, dụng cụ đào tạo.
  - + Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp trên địa bàn để có thể hợp đồng thỏa thuận sử dụng trang thiết bị của doanh nghiệp phục vụ đào tạo.
  - + Phát động phong trào tự làm thiết bị đối với toàn thể cán bộ viên chức để tăng cường trang thiết bị dạy học còn thiếu đối với trang thiết bị, dụng cụ để làm với kinh phí phù hợp.

## **10. Thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo**

### a) Chế độ làm việc của nhà giáo<sup>1</sup>

- Đã xây dựng quy chế làm việc: x
- Chưa xây dựng quy chế làm việc:
- Bố trí nhà giáo giảng dạy thêm giờ:
  - + Có: 9011.3 (giờ tiêu chuẩn) số giờ giảng dạy thêm giờ/năm.
  - + Không có:
- Số nhà giáo giảng dạy thêm không quá 200 giờ/năm: 65 người.
- Số nhà giáo giảng dạy thêm quá 200 giờ/năm: 18 người.

- Số nhà giáo được thanh toán đủ số tiền giảng dạy thêm giờ: 83 người.
- Số nhà giáo chưa được thanh toán đủ số tiền giảng dạy thêm giờ: 0 người.
- Số nhà giáo chưa được thanh toán tiền giảng dạy thêm giờ: 0 người

b) Chính sách, chế độ

- Về tiền lương, tiền công:

+ Hình thức trả lương: Tiền mặt:  chuyển khoản:

+ Mức tiền lương, tiền công cao nhất: 31.822.204 đồng/người/tháng

+ Mức tiền lương, tiền công trung bình: 9.408.902 đồng/người/tháng.

+ Mức tiền lương, tiền công thấp nhất: 5.270.382 đồng/người/tháng.

- Các khoản phụ cấp:

+ Phụ cấp đứng lớp:

+ Phụ cấp thâm niên:

+ Phụ cấp lưu động:

+ Phụ cấp nặng nhọc, độc hại:

+ Phụ cấp đặc thù:

+ Phụ cấp khác (nếu có): ...

**11. Việc xây dựng, ban hành các quy chế triển khai thực hiện Luật giáo dục nghề nghiệp**

a) Quy chế tổ chức, hoạt động

- Đã ban hành:  Quyết định số 972/QĐ-CĐSL ngày 10/10/2024 của trường Cao đẳng Sơn La ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sơn La.

+ Theo quyết nghị của Hội đồng trường/hội đồng quản trị: Nghị Quyết số 03/NQ-HĐT ngày 10/10/2024 của Hội đồng Trường về việc thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động (điều chỉnh, bổ sung) của trường Cao đẳng Sơn La năm 2024.

+ Không theo quy định trên: . Lý do: ...

- Chưa ban hành: . Lý do: ...

b) Quy chế tuyển sinh

- Trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp

+ Đã ban hành:  Quyết định số 97/QĐ-CĐSL ngày 22/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của trường Cao đẳng Sơn La; Quyết định số 1076/QĐ-CĐSL ngày 11/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La.

+ Chưa ban hành:

- Trình độ sơ cấp

+ Đã ban hành:  Quyết định số ... + Chưa ban hành:

Lý do: Đối tượng tuyển sinh theo đơn đặt hàng

c) Quy chế tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp

- Đã ban hành:  Quyết định số 605/QĐ-CĐSL ngày 11/7/2024 của trường Cao đẳng Sơn La Về việc Ban hành Quy định về đánh giá kết quả học tập, xét và công nhận tốt nghiệp đối với trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Quy chế tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp trình độ sơ cấp.

+ Đã ban hành: ;

+ Chưa ban hành: Lý do: ...

đ) Quy chế làm việc của nhà giáo

- Đã ban hành: ; Quyết định số 1219/QĐ-CĐSL ngày 29/11/2024 của trường Cao đẳng Sơn La V/v sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về Chế độ làm việc đối với nhà giáo ban hành kèm theo Quyết định số 1170/QĐ- CĐSL ngày 28/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La.

- Chưa ban hành: . Lý do: ...

e) Quy chế in ấn, quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp

- Đã ban hành: ; Quyết định số 118/QĐ-CĐSL ngày 25/02/2022 của trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ của trường Cao đẳng Sơn La.

g) Quy chế công tác học sinh, sinh viên

- Đã ban hành:

- Chưa ban hành:

Lý do: Trường vẫn đang sử dụng Quyết định số 864/QĐ-CĐSL ngày 23/10/2023 ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên. Đến nay vẫn còn hiệu lực

h) Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp

- Đã ban hành:  Quyết định số 463/QĐ-CĐSL ngày 14/08/2018 của trường Cao đẳng Sơn La Quy định đào tạo liên thông các trình độ đào tạo

- Chưa ban hành:

Lý do: ...



i) Quy chế liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

- Đã ban hành:  Quyết định số 47/QĐ-CĐSL ngày 20/01/2021 của trường Cao đẳng Sơn La Quy định liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

k) Quy định về quản lý hồ sơ, biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo

l) Các quy định, quy chế khác Nhà trường đã ban hành

.....

**12. Việc thực hiện công khai các nội dung liên quan đến hoạt động của nhà trường theo quy định.**

a) Mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo:

- Đã công khai: .

- Hình thức công khai:

+ Website:

+ Niêm yết bảng tin:

+ Thông báo hội nghị:

+ Hình thức khác:

+ Chưa công khai: . Lý do: ...

b) Mức học phí, miễn, giảm học phí

- Đã công khai: .

- Hình thức công khai:

+ Website:

+ Niêm yết bảng tin:

+ Thông báo hội nghị:

+ Hình thức khác:

- Chưa công khai: . Lý do: ...

c) Kết quả kiểm định chất lượng đào tạo

- Đã công khai:  Báo cáo tự đánh giá chất lượng năm 2024 (Báo cáo số 258/BC-CĐSL ngày 05/9/2024 của trường Cao đẳng Sơn La báo cáo tự đánh giá chất lượng năm 2024); Các quyết định công nhận: Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định 04 CT đào tạo: Ngành Cao đẳng Hướng dẫn - Du lịch (Quyết định số 38/QĐ-KĐGDNN ngày 09/4/2024 của Công ty cổ phần Kiểm định và Tư vấn giáo dục Việt Nam); Ngành Trung cấp Lâm sinh đạt 94/100 điểm (Quyết định số 40/QĐ-KĐGDNN ngày 18/4/2024 của Công ty cổ phần Kiểm định và Tư vấn giáo dục Việt Nam; Quyết định số 41/QĐ-KĐGDNN ngày 18/4/2024 của Công ty cổ phần Kiểm định và Tư vấn giáo dục Việt Nam).

- Hình thức công khai:
- + Website:  <http://www.cdsonla.edu.vn/index.php/vi/tha-ng-tin-ca-ng-khai/quy-t-d-nh-thong-bao/category/101-ca-ng-khai-a-m-ba-o-cha-t-l-a-ng>
- + Niêm yết bảng tin:
- + Thông báo hội nghị:
- + Hình thức khác:
- Chưa công khai: . Lý do: ...
- d) Hệ thống văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp
- Đã công khai: .
- Hình thức công khai:
- + Website:
- + Niêm yết bảng tin:
- + Thông báo hội nghị:
- + Hình thức khác:
- Chưa công khai: . Lý do: ...
- đ) Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp
- Đã công khai:
- Hình thức công khai:
- + Website:
- + Niêm yết bảng tin:
- + Thông báo hội nghị:
- + Hình thức khác:
- Chưa công khai: . Lý do: ...
- e) Các biện pháp kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo
- Đã công khai: .
- Hình thức công khai:
- + Website:
- + Niêm yết bảng tin:
- + Thông báo hội nghị:
- + Hình thức khác:
- Chưa công khai: . Lý do: ...

g) Các quy định, quy chế đã ban hành

- Đã công khai:

- Hình thức công khai:

+ Website:

+ Niêm yết bảng tin:

+ Thông báo hội nghị:

+ Hình thức khác:

- Chưa công khai: . Lý do: ...

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

#### **1. Phòng Tổ chức Hành chính, phòng Quản trị Thiết bị**

- Tiếp tục rà soát chất lượng đội ngũ nhà giáo và cập nhật kịp thời những biến động để có giải pháp hợp lý nhằm đảm bảo theo yêu cầu của Tổng cục GDNN.

- Xây dựng Kế hoạch khắc phục tồn tại về chất lượng đội ngũ nhà giáo (P.TCHC), về thiết bị, dụng cụ đào tạo (P.QTTB) trước ngày 15/01/2025, chuyển về phòng KT&ĐBCL (Đ/c Hoàng Hậu). Báo cáo kết quả thực hiện trước 09/12/2025.

#### **2. Tổng cục GDNN**

Bổ sung những ngành nghề cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

#### ***Nơi nhận:***

- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
- Sở LĐ - TB&XH;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Đức Long**